

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2017/DS-PT

Ngày: 26/9/2017

*“V/v: Yêu cầu tuyên bố văn bản
công chứng vô hiệu”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn.

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/DS-PT ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc: “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2017/DSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 152/2017/QĐPT-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Bà Lê Thị P và bà Đào Thị N.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị P: Bà Đào Thị N.

Địa chỉ: Đường Y, phường TC, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều có mặt)

*** Bị đơn:**

Văn phòng Công chứng ĐA.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thanh Q.

Địa chỉ: Đường NQ, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đào Văn Đ. (Có mặt)

- Ông Đào Văn D. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TA, phường TL, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Đào Thị Kim P1. (Vắng mặt)

- Bà Đào Thị T. (Có mặt)

- Ông Tăng Chiến H. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường LHP, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Đào Văn B và ông Đào Văn T (Định cư tại Canada, có đơn từ chối tham gia tố tụng).

- Bà Trịnh Thị Đ1. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường MHD, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Trịnh Thị T2. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường LHP, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Trịnh Thị X (đã mất)

Địa chỉ: Đường LHP, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Đào Thị L. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường MK. Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Đào Thị L1. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường BV, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

- Ông Đào Văn T3.

- Bà Hồ Thị M.

- Bà Đào Thị Thu H1.

Cùng địa chỉ: Khối B1, phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)

- Ông Đào Văn L2 (đã mất)

Địa chỉ: Đường HV, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Đào Văn P2. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Đào Thị Bích P3. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường TP, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Đào Thị Bích L3. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường NCT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Đào Văn N1.

- Ông Đào Văn H2.

- Bà Nguyễn Thị A.

Cùng địa chỉ: Đường MK, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)

- Bà Đào Thị L4. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường HV, thị trấn ST, Tp. K, tỉnh Kon Tum.

- Bà Đào Thị S. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường LTK, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Quang T4.

Địa chỉ: phường M, quận TB, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bà Đỗ Thị Thu H3.

Địa chỉ: phường TC, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Dương Thị T5 – Hàng xóm của bà Lê Thị P.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng bà Lê Thị P trình bày:

Theo bản án số 55/2013/DSPT ngày 28/8/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, thì anh D (là con trai của tôi) có trách nhiệm phải thanh toán cho tôi giá trị $\frac{1}{2}$ lô đất rẫy với số tiền là 2,5 tỷ đồng, số tiền này đến nay anh D vẫn chưa thanh toán cho tôi. Do đó, dẫn đến sự việc tôi bị anh D ép lặn tay vào văn bản tặng cho tài sản cho cháu Đào Văn Đ và Đào Thị Kim P1 (đều là con của anh D). Tôi là người không biết chữ và cũng do tuổi già sức yếu (95 tuổi) nên khi con tôi đưa đi đâu tôi phải đi theo không cưỡng lại được. Thực tế tôi không biết gì về việc này, lẽ ra lúc đó anh D phải cho các con tôi được biết và chứng kiến nhưng anh D đã giấu không cho ai biết. Sau khi tôi và các con tôi biết được, tôi đã đến Văn phòng công chứng (VPCC) yêu cầu hủy, nhưng do cháu Đ và P1 không đến nên Văn phòng công chứng không hủy được và Văn phòng công chứng đã hướng dẫn tôi khởi kiện ra tòa.

Trong suốt thời gian qua, hai cháu Đ và P1 (là cháu nội) không có trách nhiệm thăm nom, nuôi dưỡng tôi, để mặc tôi sống dựa vào 4 cô con gái. Nay tôi có ý kiến như sau: để có được số tài sản trên tôi đã vất vả lam lũ dành dụm cả đời, nay tuổi già sức yếu cần có tiền để phòng lúc ốm đau, bất trắc và nuôi dưỡng bản thân. Vì thế

tôi khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Tòa án hủy văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản theo bản án được Công chứng số 08443 ngày 26/12/2013 của Văn phòng công chứng Đại An.

Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng bà Đào Thị N trình bày:

Việc mẹ tôi (bà P) bị ông D ép lấn tay vào văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản cho hai cháu Đ và P1, chị em trong gia đình chúng tôi hoàn toàn không biết. Khi gia đình chúng tôi tiến hành bán nhà thì mới phát hiện ra. Lúc này, tôi cùng bà P lên Văn phòng công chứng ĐA để trình bày về việc này thì bên Văn phòng công chứng nói rằng lúc lập văn bản, bà P nói sao thì Văn phòng làm vậy, nếu bà P yêu cầu hủy thì Văn phòng cũng đồng ý hủy như ng phải có mặt hai cháu Đ và P1 thì mới hủy được. Tuy nhiên, do chúng tôi liên lạc với hai cháu không được và tìm cũng không thấy nên VPCC ĐA đã hướng dẫn tôi khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản theo bản án được Công chứng số 08443 ngày 26/12/2013 của VPCC ĐA.

Nay tôi có ý kiến như sau: Khi công chứng VPCC biết rằng mẹ tôi là người đã quá già yếu, mắt kém, tai điếc lại không biết chữ thì cần phải có sự chứng kiến hay đồng ý của chúng tôi (là những người có quyền hưởng di sản theo pháp luật). Hơn nữa, đôi với căn nhà tại đường LHP, Tp. Buôn Ma Thuột, được thỏa thuận tặng cho, mẹ tôi đã sang nhượng cho ông Tăng Chiến H vào ngày 23/11/2015 và đã hoàn tất thủ tục sang nhượng. Đồng thời mẹ tôi cũng đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán xong cho các đồng thừa kế toàn bộ số tiền đã nêu trong bản án. Mặt khác, nay mẹ tôi thường xuyên đau ốm mà hai cháu Đ và P1 lại không có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc cho bà. Đây là tài sản duy nhất của bà, bà cần để đảm bảo cho quãng đời còn lại của bà. Do vậy, yêu cầu Tòa án hủy văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản theo bản án được Công chứng số 08443 ngày 26/12/2013 của VPCC ĐA.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 26/12/2013, Văn phòng công chứng ĐA có thực hiện công chứng văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản theo bản án, công chứng số 08443 do bà Lê Thị P yêu cầu. Theo quy trình cụ thể như sau: sau khi nhận đơn yêu cầu công chứng, Văn phòng sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ. Sau khi kiểm tra hồ sơ cũng như nội dung văn bản thỏa thuận thấy phù hợp với văn bản, việc thỏa thuận không vi phạm pháp luật, đạo đức xã hội, các bên tự nguyện lập văn bản thỏa thuận, tại thời điểm công chứng các bên đều có năng lực hành vi dân sự.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Kim P1 trình bày:

Tôi là cháu nội của bà Lê Thị P, trong thời gian bà P đang sống cùng với anh em chúng tôi, ngày 26/12/2013 tôi và anh trai tôi là Đào Văn Đ được bà Phê tự

nguyện làm thủ tục thỏa thuận tặng cho tài sản trong bản án đó là: Toàn bộ căn nhà tại Đường LHP, Tp. B, trị giá 3.100.000.000 đồng và số tiền 2.500.000.000 đồng do bố tôi là ông Đào Văn D thanh toán. Ngược lại thì tôi và anh Đ có nghĩa vụ thay bà P thanh toán cho các đồng thừa kế có tên trong bản án với tổng số tiền là 1.439.278.000 đồng. Tuy nhiên, anh em chúng tôi chưa kịp thực hiện thì bà P và bà N đã bán căn nhà Đường LHP nêu trên và đã thanh toán xong cho các đồng thừa kế. Nay bà P và bà N khởi kiện yêu cầu hủy văn bản trên, tôi không đồng ý.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn Đ trình bày:

Nội dung như em tôi Đào Thị Kim P1 trình bày là đúng. Tuy nhiên, tất cả số tiền được nêu trong văn bản, đến nay anh em chúng tôi vẫn chưa nhận được đồng nào. Nay tôi có ý kiến như sau: tài sản trên là của bà nội tôi, nay bà nội tôi có nguyện vọng hủy văn bản thỏa thuận tặng cho trên, để cân đối phân chia cho các con cháu hay để dưỡng già thì cũng đều là việc tốt nên tôi đồng ý, không có thắc mắc gì. Đề nghị Tòa án hủy văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản theo bản án được công chứng số 08443 ngày 26/12/2013 của Văn phòng công chứng ĐA.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Chiến H trình bày:

Ngày 23/11/2015, tôi có mua của bà Lê Thị P căn nhà Đường LHP, Tp. B với số tiền 3.975.000.000 đồng, thanh toán làm nhiều lần (trong đó có chuyển vào tài khoản của Cơ quan Thi hành án để trả cho các đồng thừa kế và trả trực tiếp cho bà N là người được bà P ủy quyền). Tôi đã hoàn tất giấy tờ, thủ tục sang nhượng và cũng đã trả xong tiền vào tháng 01 năm 2016. Nay không còn liên quan gì nữa nên tôi xin khước từ tham gia tố tụng.

Tại bản ghi lời khai và quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A trình bày:

Theo bản án số 55/2013/DSPT ngày 28/8/2013 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng thì bà Lê Thị P có trách nhiệm hoàn trả phần di sản thừa kế của ông Đào Chi để lại cho các ông bà sau: Trịnh Thị Đ1, Trịnh Thị T2, Trịnh Thị X, Đào Văn B, Đào Văn T (Cu), Đào Thị T, Đào Thị N, Đào Văn D, Đào Thị L, Đào Thị L1, Đào Thị L4, mỗi người 110.714.000 đồng; bà Phê có trách nhiệm hoàn trả kỷ phần của ông C, được chia đều cho 4 người thừa kế gồm: Vợ là bà Hồ Thị M, các con là bà Đào Thị L4, bà Đào Thị Thu H1 và ông Đào Văn T3, mỗi người 27.678.000 đồng, bà P có trách nhiệm hoàn trả kỷ phần của ông Đ1, được chia đều cho 07 người thừa kế gồm: bà Nguyễn Thị A, ông Đào Văn H2, bà Đào Thị Bích P3, bà Đào Thị Bích L3, ông Đào Văn L2, ông Đào Văn N1 và ông Đào Văn P2, mỗi người 15.816.000 đồng. Bà P đã chuyển nhượng căn nhà Đường LHP và đã thanh toán cho tôi phần di sản thừa kế mà tôi được hưởng. Tôi đã nhận đủ số tiền do bà P

thanh toán nên tôi không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà Lê Thị P và Đào Thị N và tôi xin từ chối tham gia tố tụng.

Tại bản ghi lời khai và quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị L4 và Trịnh Thị T2 trình bày:

Nội dung mà bà A đã khai là đúng, chúng tôi đã nhận đủ số tiền do bà P thanh toán, nên chúng tôi không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà Lê Thị P và Đào Thị N và chúng tôi xin từ chối tham gia tố tụng.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn D trình bày:

Đây là tài sản của bà P, bà tự nguyện cho các cháu, lúc cho mọi người trong gia đình không có ý kiến gì, tôi cũng không biết sự việc này. Tự bà dẫn các cháu đến VPCC ĐA để làm thủ tục. Tôi không có mặt tại VPCC ĐA lúc ký hợp đồng tặng cho. Do bà N khởi kiện nên VPCC ĐA có mời chúng tôi lên làm việc. Khi làm việc tại VPCC ĐA thì có ghi âm, chụp hình lại sự việc và hiện nay tài liệu ghi âm, ghi hình do VPCC ĐA lưu giữ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn T trình bày:

Tôi là trưởng nam của gia đình nên tôi có nguyện vọng: Để căn nhà đường PNL hiện nay mẹ tôi đang ở sử dụng làm từ đường cho gia đình. Còn những tài sản khác của mẹ tôi thì để cho mẹ tôi dưỡng già. Nay mẹ tôi có nguyện vọng xin được hủy văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản, mong Tòa án chấp nhận. Do hiện nay tôi đang định cư tại Canada, tôi không thể về thường xuyên được nên tôi từ chối tham gia tố tụng.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Đ1, bà Đào Thị L, bà Đào Thị L1, bà Đào Thị T trình bày:

Việc mẹ chúng tôi (bà P) lập văn bản thỏa thuận tặng cho hai cháu Đ và P tài sản theo thi hành án, gia đình chúng tôi hoàn toàn không biết. Nay mẹ chúng tôi xác định: Bà bị ông Đào Văn D ép lặn tay vào văn bản này là đúng sự thật bởi mẹ chúng tôi đã quá già yếu, mắt kém, tai điếc lại không biết chữ. Thời điểm đó mẹ chúng tôi lại đang ở với ông D nên ông nói như thế nào mẹ tôi cũng phải nghe theo. Chúng tôi là những người cũng hàng thừa kế, có quyền hưởng di sản theo pháp luật. Lẽ ra, khi thực hiện việc này thì phải có sự chứng kiến hay đồng ý của chúng tôi, nhưng ông D đã giấu không cho ai biết. Còn mẹ tôi thì không có cách nào liên lạc để báo với chúng tôi. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của mẹ tôi. Còn việc thanh toán tiền cho các đồng thừa kế thì mẹ chúng tôi đã thanh toán xong, không ai có ý kiến, thắc mắc gì.

Ý kiến của bà Đỗ Thị Thu H3 và bà Dương Thị T5 (là hàng xóm của bà P):

Trong suốt thời gian qua, anh Đ và chị P1 không có trách nhiệm thăm nom nuôi dưỡng bà P, để mặc bà P sống dựa vào 04 cô con gái. Do vậy, nay phát sinh vụ kiện, ý kiến của chúng tôi thấy rằng: đây là tài sản của bà đã vất vả lam lũ dành dụm cả đời, nay tuổi già sức yếu cần có tiền để đề phòng lúc đau ốm, và dưỡng già, nên bà có quyền định đoạt, mong Tòa án xem xét chấp nhận nguyện vọng của bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 42/2017/DSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Áp dụng khoản 5, khoản 11 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 159; Điều 160; khoản 2 Điều 161; khoản 2 Điều 162; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 229; khoản 1 Điều 232; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 127, 132, 133, 137 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng khoản 4 Điều 35; khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 41 và Điều 45 Luật Công chứng năm 2006.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị P và bà Đào Thị N.

Tuyên bố, văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản theo bản án, công chứng số 08443 ngày 26-12-2013 của Văn phòng Công chứng ĐA vô hiệu.

Án phí: Văn phòng Công chứng ĐA phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho bà Đào Thị N 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/32782 ngày 9/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/6/2017 bị đơn Văn phòng Công chứng ĐA và ngày 19/6/2017 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn D, bà Đào Thị Kim P1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 42/2017/DSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị P và bà Đào Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn Văn phòng Công chứng ĐA giữ nguyên nội dung kháng cáo, anh Đào Văn Đ yêu cầu hủy văn bản công chứng và trả lại tài sản mà bà P tặng cho anh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- Về phần thủ tục tố tụng: Tại giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của Pháp luật.

- Về nội dung:

Xét thấy người kháng cáo ông Đào Văn D, chị Đào Thị Kim P1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng do đó đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu kháng cáo của ông D và chị P1.

Xét thấy văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản được lập giữa bà P và anh Đ, chị P1 vi phạm về mặt hình thức lẫn nội dung. Do đó, đề nghị HĐXX, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét thấy người kháng cáo là ông Đào Văn D, chị Đào Thị Kim P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu kháng cáo của ông D và chị P1.

[2] Xét lời khai của nguyên đơn cũng như lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và căn cứ vào nội dung, hình thức của Văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản theo bản án được công chứng số 08443 ngày 26/12/2013 của Văn phòng Công chứng ĐA là vi phạm khoản 4 Điều 35, khoản 1 Điều 40 của Luật Công chứng năm 2006. Cụ thể:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật Công chứng 2006 thì trong trường hợp có sự nghi ngờ về năng lực hành vi dân sự của người yêu cầu công chứng thì Công chứng viên tiến hành xác minh hoặc yêu cầu giám định, trường hợp không làm rõ được thì có quyền từ chối công chứng. Trong khi đó bà P là người yêu cầu công chứng thời điểm đó đã 90 tuổi, mắt kém, tai điếc, lại không biết chữ nhưng Công chứng viên không xác minh làm rõ về năng lực hành vi dân sự của bà P, người làm chứng cũng không phải do bà P mời và không ghi âm, quay hình hoặc có người trong hàng thừa kế chứng kiến nên văn bản được công chứng không bảo đảm sự khách quan. Đồng thời người làm chứng là ông Lê Quang T4 do Văn phòng công chứng chỉ định, tại mặt sau của trang 3 trong văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản có chữ ký người làm chứng là ông Lê Quang T4, địa chỉ: 312 CC Bàu Cát II, phường M, quận TB. Trong văn bản công chứng cũng không thể hiện ông Trình đã được đọc toàn bộ nội dung của văn bản tặng cho hay chưa, địa chỉ của ông cũng ghi không đúng, không đầy đủ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật công chứng 2006 thì “Chữ viết trong văn bản công chứng phải rõ ràng, ...” nhưng tại văn bản công chứng văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản trong bản án lại viết sai năm trong ngày của bản án là “20113” (BL 04). Mặt khác, văn bản công chứng còn thể hiện không đúng với thực tế, bà Lê Thị P là người già yếu, mắt kém, không biết chữ nhưng trong văn bản lại ghi “các

bên đã đọc lại văn bản thỏa thuận này, đã đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký vào văn bản thỏa thuận...” là không hợp lý.

[3] Tại (BL 05) thể hiện, sau khi bà P và các con của bà biết được việc bà bị ép lãn tay vào văn bản công chứng trên, bà đã đến Văn phòng Công chứng ĐA để yêu cầu hủy văn bản đó, lúc này công chứng viên đã thông báo cho những người tham gia trong văn bản, nhưng do anh Đ, chị P1 không đến nên Văn phòng công chứng không hủy được.

[4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Văn phòng Công chứng ĐA mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị đơn Văn phòng Công chứng ĐA phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do ông Đào Văn D, chị Đào Thị Kim P1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên số tiền tạm ứng án phí đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của Văn phòng Công chứng ĐA, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đào Văn D và chị Đào Thị Kim P1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 42/2017/DSST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2] Căn cứ khoản 5, khoản 11 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 159; Điều 160; khoản 2 Điều 161; khoản 2 Điều 162; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 229; khoản 1 Điều 232; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 127, 132, 133, 137 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 4 Điều 35; khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 41 và Điều 45 Luật Công chứng năm 2006.

Căn cứ khoản 2 Điều 18, Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị P và bà Đào Thị N.

Tuyên bố văn bản thỏa thuận tặng cho tài sản theo bản án, công chứng số 08443 ngày 26-12-2013 của Văn phòng Công chứng ĐA vô hiệu.

[3] Phân án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Văn phòng Công chứng ĐA phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đào Thị N 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/32782 ngày 9/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

+ Án phí phúc thẩm:

- Văn phòng Công chứng ĐA phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị T5 đã nộp thay Văn phòng Công chứng ĐA theo biên lai số AA/2016/0000737 ngày 28/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

- Sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Châu Thị H đã nộp thay ông Đào Văn D và chị Đào Thị Kim P1 theo biên lai thu số AA/2016/0000740 ngày 29/6/2017 và biên lai thu số AA/2016/0000741 ngày 29/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức